

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp,
cải tạo đường giao thông Thượng Ninh - Cát Tân, huyện Như Xuân (NQ30a)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 8872/BKHĐT-KTĐPLT ngày 29/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án khởi công mới tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5024/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo đường giao thông Thượng Ninh - Cát Tân, huyện Như Xuân;

Xét đề nghị của UBND huyện Như Xuân tại Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 08/3/2016 (kèm theo hồ sơ) và Tờ trình số 42/TTr-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Thượng Ninh - Cát Tân, huyện Như Xuân; báo cáo kết quả thẩm định số 1110/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/3/2016 và Công văn số 1661/SGTVT-TĐKHKT của Sở Giao thông Vận tải; theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1018/SKHĐT-TĐ và Công văn số 1474/SKHĐT-TĐ ngày 28/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Thượng Ninh- Cát Tân, huyện Như Xuân với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Thượng Ninh- Cát Tân, huyện Như Xuân.
- 2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND huyện Như Xuân.
- 5. Nhà thầu lập dự án:** Công ty CP tư vấn xây dựng Thanh Hoa.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và góp phần xóa đói giảm nghèo cho các xã Thượng Ninh, Cát Tân, huyện Như Xuân.

7. Nội dung đầu tư và quy mô đầu tư

7.1. Nội dung đầu tư: Nâng cấp, cải tạo 11.430m đường giao thông, trong đó:

- Tuyến chính dài 9.800m: Điểm đầu Km0+00 giao với đường Hồ Chí Minh tại lý trình Km590+360, thuộc địa phận thôn Sông Sanh, xã Thượng Ninh; điểm cuối: Km9+800 giao với đường cơ động trong căn cứ hậu phương của tỉnh tại ngã ba thôn Phú Vân, xã Cát Tân.

- Tuyến nhánh dài 1.640m (chỉ đầu tư phần nền đường và công trình thoát nước, không làm móng, mặt): Điểm đầu Km0+00 giao với tuyến chính tại Km3+222, ngã ba thôn Đồng Hả, xã Thượng Ninh; điểm cuối Km1+630 nối với đường đắp Đồng Man, thôn Tân Lợi, xã Cát Tân.

7.2. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Tuyến đường: Đường giao thông nông thôn Cấp B theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn-Yêu cầu thiết kế (có châm chước độ dốc dọc):

- + Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 15\text{km/h}$;
- + Bề rộng nền đường $B_n = 5,0\text{m}$;
- + Bề rộng mặt đường $B_m = 3,5\text{m}$;
- + Bề rộng lề $B_l = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$;
- + Độ dốc dọc lớn nhất $I_{\max} = 13\%$ (châm chước 14,5%);
- + Tần suất thiết kế $P = 4\%$.

- Kết cấu mặt đường tuyến chính: Mặt đường láng nhựa 2 lớp, tiêu chuẩn nhựa $3,0\text{kg/m}^2$. Móng 2 lớp, lớp trên bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 12cm; lớp móng dưới bằng đá dăm tiêu chuẩn 4x6 dày 15cm (Tuyến nhánh không đầu tư mặt đường).

- Kết cấu nền đường: Đắp bằng đất đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$; riêng lớp đất ngay dưới đáy áo đường dày 30cm đầm lèn đạt độ chặt $K \geq 0,98$. Gia cố mái ta luy bằng trồng cỏ.

- Tường chắn ta luy: Thiết kế tường chắn trọng lực sử dụng thiết kế định hình 86-06X của Viện thiết kế Giao thông Vận tải.

- Vuốt nối đường ngang dân sinh đảm bảo êm thuận, mặt đường rải đá thải chống trơn. Riêng đối với những vị trí đường ngang lớn, sử dụng mặt đường láng nhựa, chiều rộng mặt đường và kết cấu như trên tuyến; bố trí rãnh chịu lực đường ngang, kết cấu bằng BTXM và BTCT.

b) Công trình thoát nước

- Thoát nước dọc: Bằng chảy tỏa và rãnh tiết diện hình thang; đối với những đoạn nền đất dễ xói lở và có độ dốc dọc $\geq 6\%$, rãnh được gia cố bằng BTXM.

- Thoát nước ngang: Xây dựng vĩnh cửu, tải trọng H13-X60, tần suất thiết kế $P=10\%$. Toàn tuyến có 62 công trình; trong đó, giữ nguyên 1 cống bản khẩu độ 0,75m, 1 tràn liên hợp cầu bản 3,4m; xây dựng mới 50 cống thoát nước các loại khẩu

độ (1-1,5)m, 7 cầu bản khẩu độ (2,4-5,4)m, 3 tràn liên hợp cầu bản khẩu độ 5,4m. Kết cấu bằng BTXM và BTCT; móng dạng móng nông, đặt trên nền thiên nhiên.

c) *Hệ thống an toàn giao thông*: Bố trí đầy đủ theo quy chuẩn QCVN 41:2012/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ”.

8. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Theo danh mục tại hồ sơ dự án kèm theo.

9. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã Thượng Ninh, Cát Tân, huyện Như Xuân.

10. Diện tích sử dụng đất: 20ha.

11. Phương án bồi thường GPMB: Giao UBND huyện Như Xuân tổ chức thực hiện GPMB theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: **45.796 triệu đồng.**

<i>Trong đó:</i>	- Chi phí bồi thường GPMB:	2.000 triệu đồng;
	- Chi phí xây dựng:	32.710 triệu đồng;
	- Chi phí quản lý dự án:	550 triệu đồng;
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.467 triệu đồng;
	- Chi phí khác:	2.162 triệu đồng;
	- Chi phí dự phòng:	4.907 triệu đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (hỗ trợ đầu tư huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 03 năm.

Điều 2. UBND huyện Như Xuân tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư công; đồng thời, nghiên cứu các ý kiến của Sở Giao thông Vận tải tại báo cáo thẩm định số 1110/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/3/2016 và Công văn số 1661/SGTVT-TĐKHKT để thực hiện.

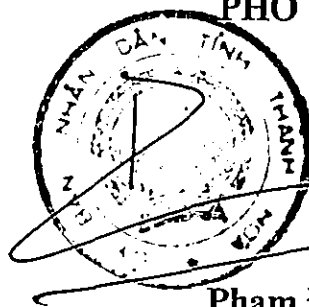
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Xuân; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- Lưu: VT, VX.huy30a

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Đường giao thông Thượng Ninh-Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 1433/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền
	Tổng cộng (TMĐT):	(I+II+III+IV+V+VI)	45.796
I	Chi phí bồi thường GPMB	Ggpm	2.000
II	Chi phí xây dựng (Gxd)	Gxd	32.710
III	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	1,850% x Gxd/1,1	550
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gxd)	Gtv	3.467
1	Khảo sát bước lập dự án		1.000
2	Lập dự án	Gxd x 0,4195%	125
3	Khảo sát bước lập TKBVTC-DT	Tạm tính	777
4	Lập TKBVTC-DT	Gxd x 1,1248%	368
5	Lựa chọn nhà thầu các gói thầu chưa thực hiện	0,2% x Ggt	72
6	Lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án	0,2% x Gqlđ	2
7	Giám sát thi công xây dựng công trình	Gxd x 2,0708%	677
8	Giám sát, đánh giá dự án	20% x Gqlđ	110
9	Lập hồ sơ và cắm cọc GPMB		236
10	Thẩm tra an toàn giao thông		100
V	Chi phí khác (Gk)	Gk	2.162
1	Chi phí hạng mục chung		1.311
2	Bảo hiểm xây dựng công trình		103
3	Thẩm định dự án		7
4	Thẩm định thiết kế	0,093% x Gxd/1,1	28
5	Thẩm định dự toán	0,090% x Gxd/1,1	29
6	Thẩm định KQĐT, HSMT các gói thầu	0,1% x Ggt	36
7	Thẩm định KQĐT, HSMT gói thầu tư vấn khảo sát, lập dự án		2
8	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,493% x TMĐT	226
9	Rà phá bom mìn, vật nổ		390
10	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước		30
VI	Chi phí dự phòng	Gdp	4.907
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	(I+II+III+IV+V)*10%	4.089
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	(I+II+III+IV+V)*2%	818